

VN-Index **1793.18 (1.11%)**

635 Tr. cổ phiếu 14157.6 Tỷ VND (-11.99%)

HNX-Index **288.45 (-0.85%)**

38 Tr. cổ phiếu 704.8 Tỷ VND (-12.75%)

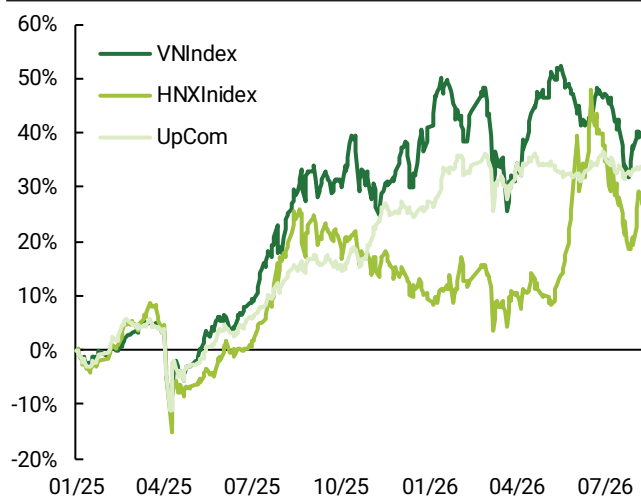
UPCOM-Index **127.51 (0.26%)**

26 Tr. cổ phiếu 353.4 Tỷ VND (-8.10%)

VN30F1M **1940.00 (0.83%)**

227,139 HD OI: 30,390 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1793.2, tăng +19.8 điểm (+1.11%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Đà tăng cũng ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh được giữ vững trong phiên chiều. Dù vậy, thanh khoản thị trường lại sụt giảm mạnh so với phiên trước, hàm ý lực cầu mua lên vẫn dè chừng. Trong khi đó, đà tăng của chỉ số được đóng góp chính bởi nhóm Vin.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+2.4%), VIC (+3.4%), BCM (+6.9%) | Ngân hàng: OCB (+0.9%), HDB (+1.1%), TCB (+1.6%) | Dầu khí: BSR (+1.7%), PVD (+2.8%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GEG (+0.8%), GAS (+3.2%). Diễn biến yếu trong phiên: Dịch vụ tài chính: BSI (-1.4%), HCM (-1.3%), CTS (-1.1%) | Tài nguyên Cơ bản: HHP (-7.0%), TNI (-5.5%), DHC (-0.9%) | Công nghệ Thông tin: FPT (-0.6%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, GAS, TCB, GVR - Chiều giảm | TCX, VCB, CTG, FPT, MSB.
- Khối ngoại Mua ròng hơn 300 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, VIX, SSI, trong khi bán ròng VHM, ACB, TCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với nền xanh thân lớn và đóng cửa vượt vùng tích lũy 1750–1780 điểm, phát đi tín hiệu tích cực về mặt giá. Tuy nhiên, thanh khoản chưa cải thiện tương xứng, khiến sự bứt phá chưa được xác nhận rõ về dòng tiền. Theo đó, trạng thái rung lắc có thể còn chi phối các phiên tới. Dù vậy, các chỉ báo kỹ thuật vẫn giữ đà cải thiện, ủng hộ kịch bản chỉ số hướng tới mốc tâm lý 1800 điểm. Nếu vượt thành công, vùng 1850 điểm sẽ là kháng cự tiếp theo. Ở chiều ngược lại, vùng 1740 điểm được giữ vai trò hỗ trợ gần, góp phần bảo vệ cấu trúc hồi phục hiện tại.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số hạ nhiệt trở lại và có xu hướng củng cố nên giá quanh 285 - 295. Vận động đang bị chi phối bởi biến động mạnh ở mã THD, KSV. Rủi ro điều chỉnh hiện hữu nếu các cổ phiếu này mấy đà.
- Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại. Đối với vị thế mua, nên tận dụng các nhịp điều chỉnh thay vì mua đuổi tại vùng giá cao. Có thể cân nhắc giải ngân thăm dò khi cổ phiếu có phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ, ưu tiên những mã đã xác nhận đáy ngắn hạn. Tỷ trọng mỗi vị thế nên duy trì ở mức vừa phải. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua BSR, SAB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,793.2	▲	1.1%	0.9%	-1.9%	14,157.6	▼	-12.0%	-30.8%	-16.9%	634.8	▼	-9.2%	-16.5%	7.0%	
HNX-Index	288.5	▼	-0.8%	-1.8%	-5.0%	704.8	▼	-12.8%	-27.0%	-26.6%	37.9	▼	-15.4%	-36.7%	-26.8%	
UPCOM-Index	127.5	▬	0.3%	0.3%	-0.6%	353.4	▼	-8.1%	-20.8%	-47.9%	26.5	▲	18.5%	4.6%	-32.7%	
VN30	1,936.5	▬	0.7%	1.0%	-1.7%	7,458.9	▼	-11.9%	-35.3%	-25.8%	228.3	▼	-7.9%	-23.5%	-6.1%	
VNMID	1,952.4	▬	0.1%	1.0%	-4.0%	5,144.9	▼	-13.8%	-34.2%	-11.5%	260.3	▼	-10.8%	-31.9%	-2.9%	
VNSML	1,268.4	▬	0.1%	1.2%	-4.0%	1,021.1	▼	-1.4%	22.7%	39.6%	72.0	▼	-16.1%	8.5%	9.9%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	636.6	▬	0.3%	1.74%	-1.7%	3,752.2	▼	-1.3%	-18.1%	-33.4%	180.7	▲	2.5%	-14.5%	-28.3%	
Bất động sản	967.8	▲	2.7%	-1.9%	-1.9%	3,080.2	▲	6.0%	-2.7%	-9.6%	107.6	▲	10.9%	3.3%	-6.0%	
Dịch vụ tài chính	293.2	▼	-0.2%	1.6%	-5.3%	1,680.6	▼	-47.5%	-24.2%	-35.6%	88.9	▼	-45.2%	-22.9%	-36.0%	
Công nghiệp	241.5	▬	0.3%	6.3%	0.7%	1,004.0	▼	-19.8%	-4.1%	-4.0%	36.3	▼	-20.2%	-6.9%	-10.6%	
Tài nguyên cơ bản	488.0	▬	0.2%	0.0%	0.7%	474.7	▼	-7.7%	0.2%	-35.5%	26.1	▼	-4.7%	1.7%	-33.4%	
Xây dựng - Vật Liệu	161.0	▬	0.1%	4.5%	5.3%	548.1	▲	26.9%	9.8%	0.3%	33.6	▲	37.9%	17.4%	2.7%	
Thực phẩm	491.8	▬	0.2%	1.3%	2.8%	882.3	▲	9.7%	-21.1%	-26.4%	26.6	▲	24.6%	-3.4%	-5.9%	
Bán Lẻ	1,483.1	▲	1.5%	-5.7%	-6.1%	736.6	▲	13.8%	-11.7%	4.4%	11.0	▲	37.6%	-3.0%	5.8%	
Công nghệ	383.5	▼	-0.6%	0.5%	-0.4%	306.1	▼	-44.9%	-22.9%	-52.5%	4.7	▼	-42.9%	-22.9%	-58.7%	
Hóa chất	168.0	▲	1.5%	8.8%	2.6%	284.1	▼	-13.2%	-16.3%	-7.5%	11.1	▼	-23.3%	-20.6%	-9.7%	
Tiện ích	750.9	▲	1.5%	7.2%	4.7%	402.1	▼	-15.8%	-4.3%	4.4%	20.1	▲	21.1%	10.3%	9.7%	
Dầu khí	107.3	▲	1.4%	6.0%	3.5%	390.5	▼	-2.2%	-27.50%	-17.1%	15.3	▲	5.5%	-26.9%	-21.3%	
Dược phẩm	393.3	▼	-0.1%	-1.6%	-3.4%	126.5	▲	161.7%	19.2%	82.3%	3.5	▼	-37.1%	-7.5%	37.9%	
Bảo hiểm	104.8	▲	1.1%	3.9%	8.4%	27.1	▼	-2.5%	-29.1%	-18.6%	0.5	▼	-9.2%	-30.1%	-33.7%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,793.2 ▲	1.11%	0.5%	13.4x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,613	-	28.0%	16.8x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,374 ▲	1.69%	-26.3%	13.7x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,919 ▬	0.50%	5.0%	16.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,367 ▬	0.63%	5.2%	9.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,947 ▬	0.32%	-0.6%	19.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,440 ▼	-0.83%	-0.7%	13.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	67,524 ▬	0.83%	34.1%	21.9x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,728 ▼	-0.32%	12.9%	28.4x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	53,792 ▼	-0.34%	11.9%	24.9x	6.3x
FTSE 100	Anh	10,846 ▬	0.02%	9.2%	15.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,563 ▬	0.19%	13.3%	17.8x	2.6x
DXV		99.8 ▼	-0.03%	1.5%		
USDVND		26,112 ▼	-0.096%	-0.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

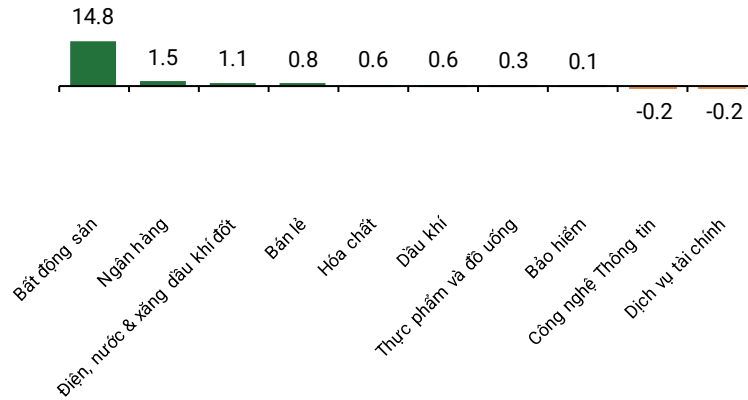
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.21%	17.2%	46.4%	34.8%
Dầu WTI	▬	0.48%	17.1%	45.6%	32.3%
Khí gas	▲	1.3%	-4.7%	-24.0%	-0.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-8.2%	17.4%	21.6%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	-1.6%	-0.7%	-7.3%
PVC (*)	▼	-0.2%	1.3%	-0.1%	-10.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-2.1%	-1.8%	-20.3%
Cao su thiên nhiên	▬	0.6%	3.5%	23.5%	30.0%
Bông Cotton	▬	0.3%	4.3%	29.7%	24.3%
Đường	▲	2.0%	14.7%	13.7%	0.8%
World Container Index	▬	0.0%	-7.4%	94.2%	77.3%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.7%	31.1%	101.9%	164.4%
Vàng	▬	0.87%	7.0%	2.1%	31.7%
Bạc	▲	2.22%	10.4%	-7.7%	74.4%

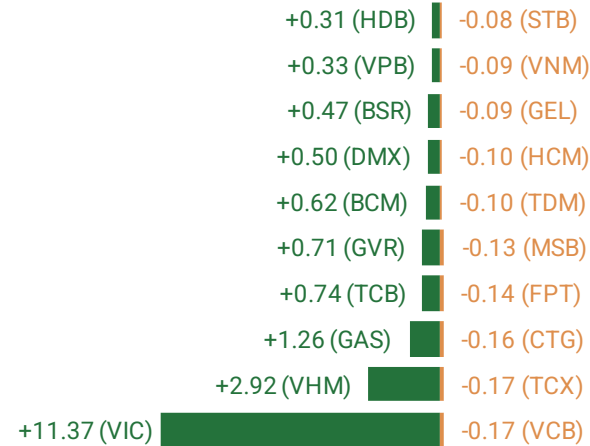
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

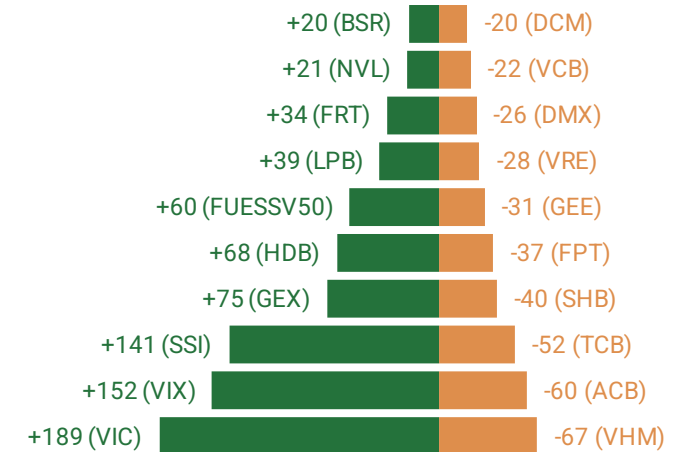


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

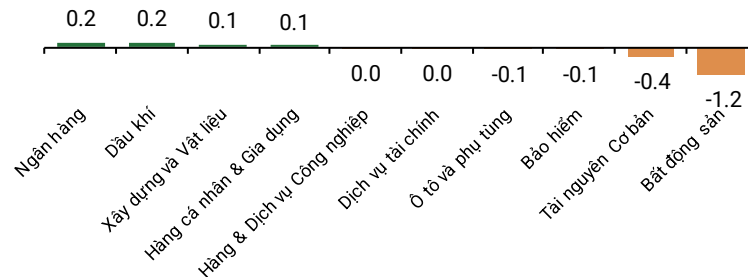


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

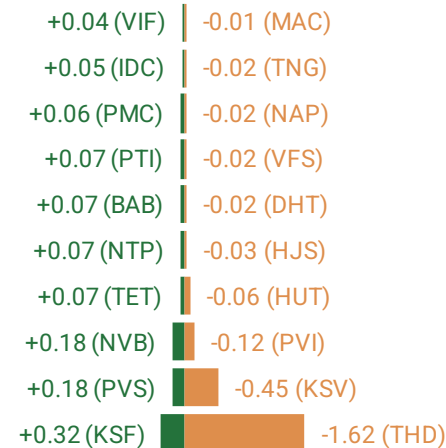
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



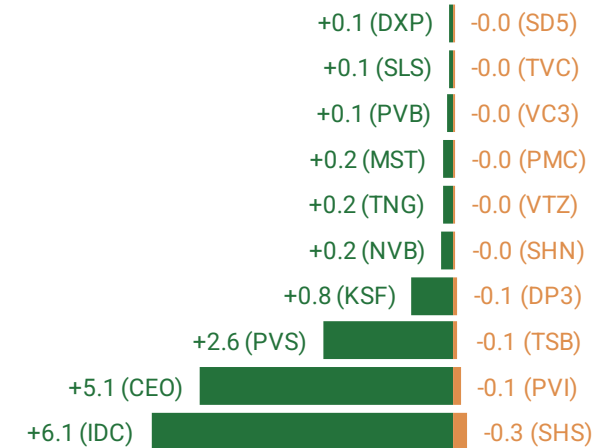
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



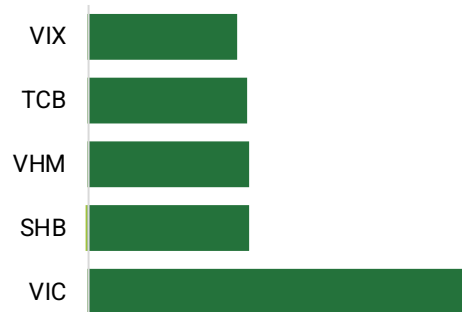
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	SHB	VHM	TCB	VIX
%DoD	3.4%	-0.4%	2.4%	1.6%	0.7%
Giá trị	1,135	485	484	478	452

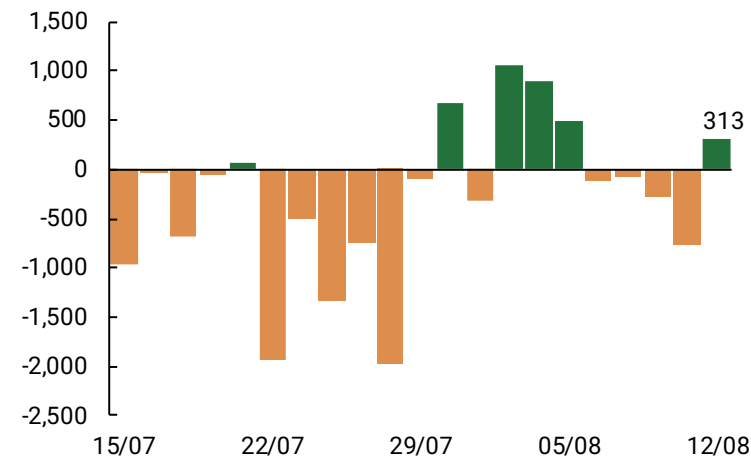
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	NVL	SBT	SHB	PET	POW
%DoD	0.0%	1.4%	-0.4%	1.1%	0.0%
Giá trị	280	229	196	145	142

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



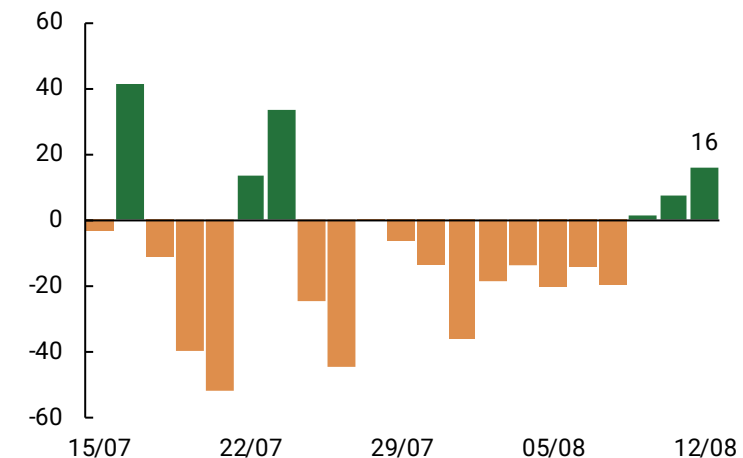
	SHS	PVS	MBS	CEO	HUT
%DoD	0.0%	1.7%	0.0%	0.8%	-0.7%
Giá trị	98	66	50	45	38

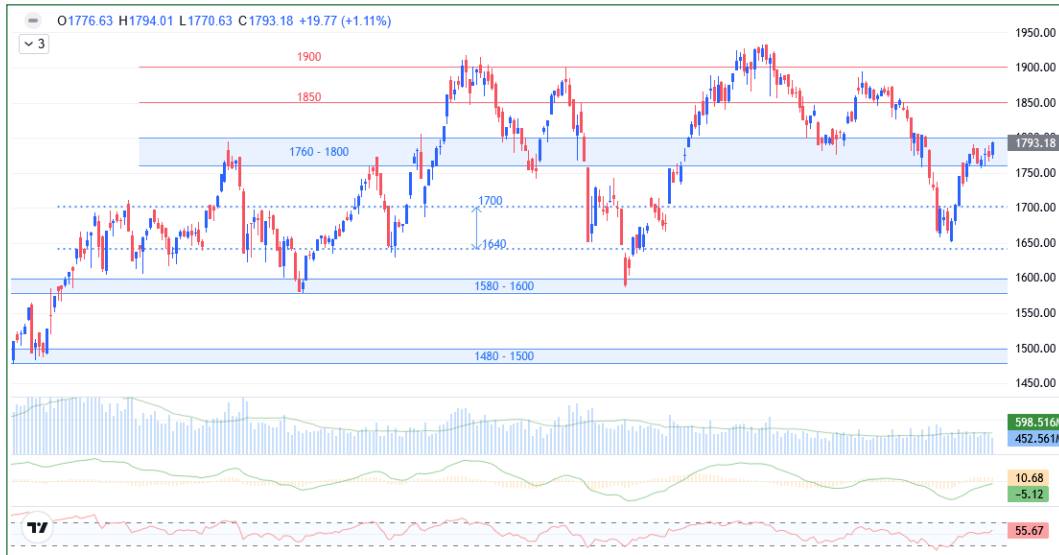
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PMC	TPP	PVI	NTH	TVC
%DoD	9.2%	0.0%	-1.2%	0.0%	-2.4%
Giá trị	103	32	18	15	15

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1730.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Vận động vượt trên vùng 1750 – 1780 điểm nhưng thanh khoản chưa xác nhận. Trạng thái có thể tiếp tục rung lắc củng cố thêm động lượng. Mục tiêu hướng tới bứt phá mốc tâm lý 1800 điểm, khi đó kháng cự cao hơn quanh ngưỡng 1850 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì cấu trúc hồi phục được nâng lên quanh mức 1740 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1880.
- ✓ Kháng cự: 1940 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Nỗ lực bứt phá chưa thành công, trạng thái tiếp tục nghiêng về giảm co quanh khu vực 1910 - 1940 nhằm tích lũy thêm động lượng. Nếu lực cầu duy trì tốt, nhịp hồi có thể mở rộng lên khu vực 1970 – 1980 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1880 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	BSR	BUY	Current price		26.50	P/E (x)	10.1
Exchange	HOSE		Action price	12/08	25.8 - 26	P/B (x)	1.9
Sector	Exploration & Production		Target price		29	EPS	2612.1
			Cut loss		24.5	ROE	21.5%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực MA100 ngày.
 - Thanh khoản giảm trong xu hướng điều chỉnh cho thấy tín hiệu hạ nhiệt lành mạnh.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal và cải thiện về miền dương, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 24.5 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng hạ nhiệt củng cố lại đà và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	SAB	BUY	Current price		46.30	P/E (x)	12.3
Exchange	HOSE		Action price	12/08	45.4 - 45.8	P/B (x)	2.7
Sector	Brewers		Target price		50	EPS	3754.4
			Cut loss		43.5	ROE	22.0%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

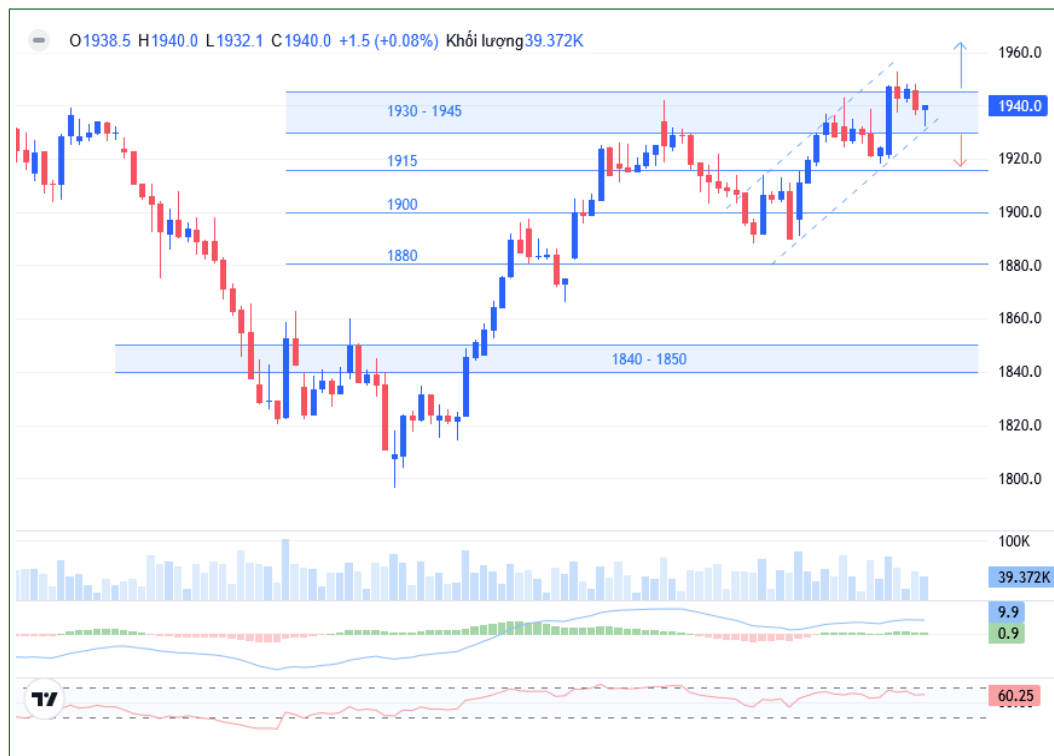
- Giá kiểm định tốt khu vực cản 46 sau khi bứt phá.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal và cải thiện về miền dương, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố vị thế trung hạn.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 44 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng tạo đáy ngắn hạn và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	BSR	Mua	12/08/2026	26.5	25.8 - 26.2	-	29	11.5%	24.5	-5.8%	Cập nhật trên Elite Picks
2	SAB	Mua	12/08/2026	46.3	45.4 - 45.8	-	50	9.6%	43.5	-4.6%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	136.2	135 - 136	0.5%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	SSI	Mua	06/08/2026	-	25.3	23.9 - 24.3	5.0%	26.5	10.0%	22.9	-5.0%	
3	VCB	Mua	07/08/2026	-	59.7	58.5 - 59	1.6%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
4	HDB	Mua	10/08/2026	-	27.2	26.2 - 26.6	3.0%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
5	MSR	Mua	10/08/2026	-	38.7	38.5 - 39.5	-0.6%	44	12.8%	36.5	-6.4%	
6	CTR	Mua	11/08/2026	-	76.5	74.6 - 75.6	2.0%	83	10.7%	71.5	-4.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1940, tăng 16 điểm (+0.8%). Giá tiếp tục giao dịch khởi sắc với phe Long chiếm ưu thế, dù có hạ nhiệt một phần về cuối phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường signal, cùng RSI giữ vận động trên ngưỡng trung bình, ủng hộ cho động lượng đi lên. Bên cạnh đó, giá có phản ứng kiểm định tốt quanh khu vực hỗ trợ 1930 – 1935 cho thấy cấu trúc phục hồi vẫn được duy trì. Theo đó, vị thế Long có thể cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1946. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1929.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1849.1, tăng 7.7 điểm (+0.4%). Độ lệch basis 1.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 33 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1835 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1860 điểm.

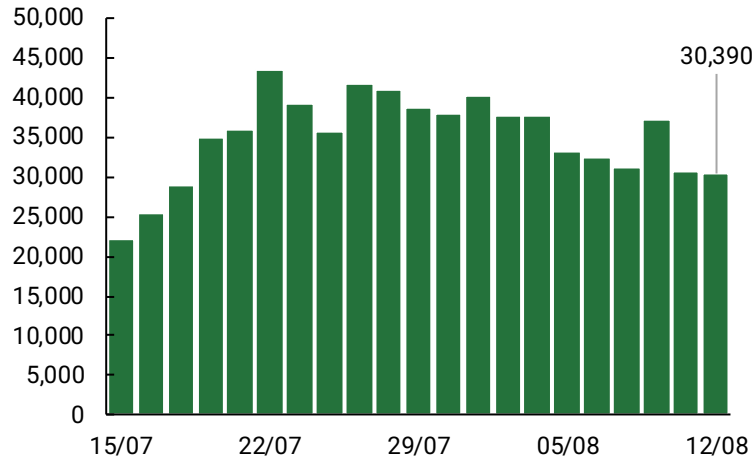
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1946	1960	1938	14 : 8
Short	< 1929	1916	1936	13 : 7

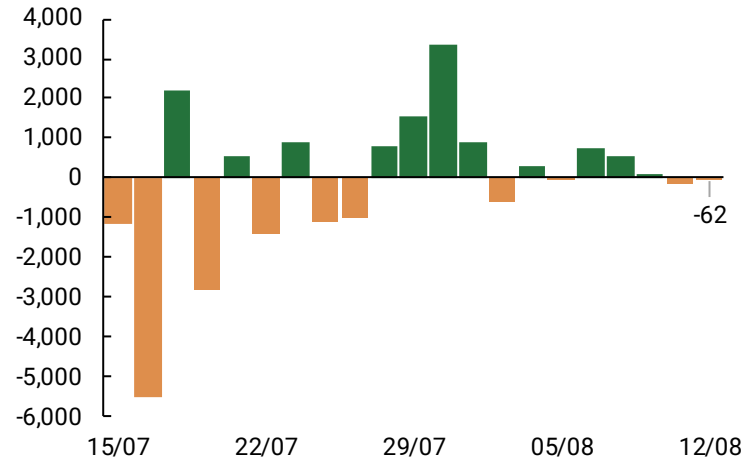
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,934.1	10.5	53	208	1,954.0	-19.9	18/03/2027	218
4111GC000	1,936.0	16.0	19	841	1,946.7	-10.7	17/12/2026	127
4111G9000	1,938.0	16.0	767	3,113	1,939.3	-1.3	17/09/2026	36
4111G8000	1,940.0	16.0	227,139	30,390	1,937.1	2.9	20/08/2026	8
4112G8000	1,849.1	7.7	33	49	1,851.6	-2.5	20/08/2026	8

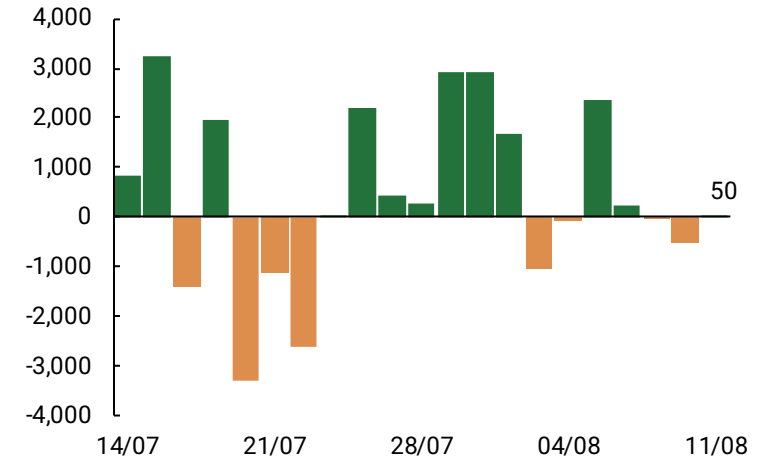
Khối lượng mở (Open interest)



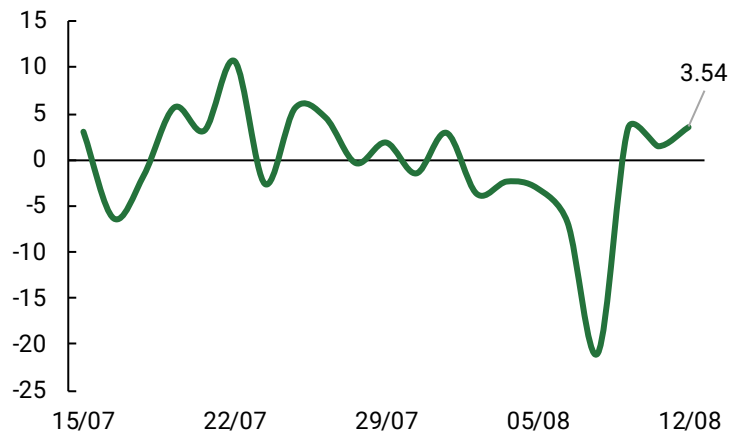
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



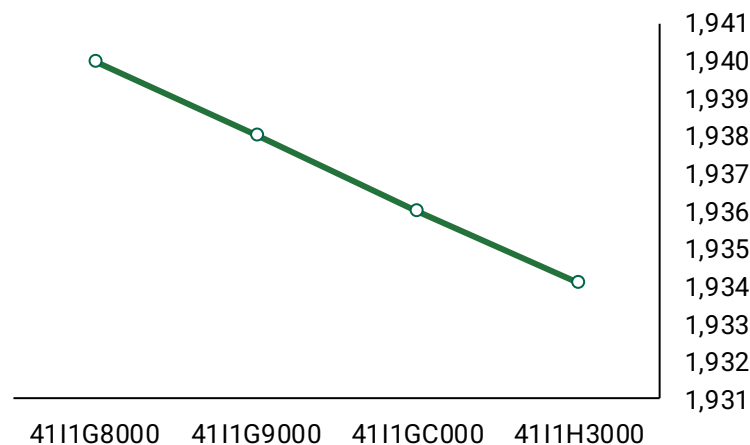
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



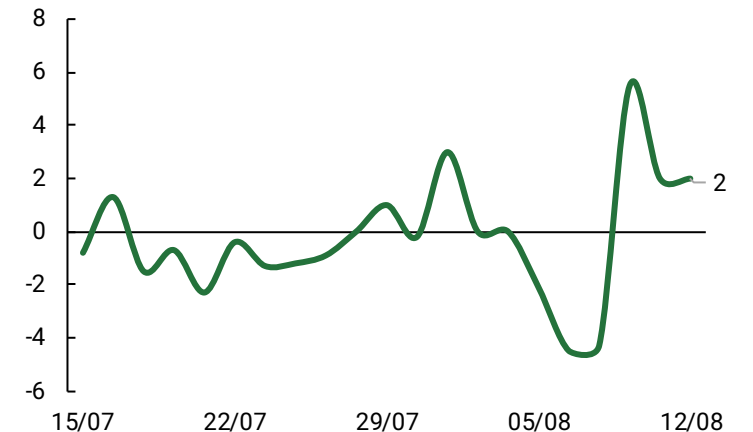
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam đặt mục tiêu đào tạo kỹ năng AI cho ít nhất 10 triệu lao động: Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu ký Quyết định 1528/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Đến năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng hoặc cập nhật kỹ năng sử dụng AI cơ bản cho ít nhất 10 triệu lao động. Chương trình cũng hướng tới đào tạo ít nhất 50,000 nhân lực có trình độ đại học trở lên, đủ khả năng ứng dụng AI trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; trong đó có ít nhất 10,000 nhân lực trình độ cao về AI.

Chính phủ yêu cầu hoàn thành sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong tháng 10: Chính phủ ban hành Nghị quyết 221 về Chương trình hành động thực hiện Kết luận 76 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Chương trình đưa ra 9 nhiệm vụ, giải pháp, trong đó nhấn mạnh hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và nghiên cứu khung tổ chức hệ thống hành chính nhà nước phù hợp với mô hình mới. Bộ Nội vụ được giao chủ trì sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy, hoàn thành trong tháng 10/2026.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTG - Lợi nhuận trước thuế 6 tháng tăng 36.7%: Thu nhập lãi thuần 6 tháng đầu năm tăng 28.1% so với cùng kỳ năm 2025. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 35.2%, trong đó thu dịch vụ tăng 28.9%, còn chi dịch vụ tăng 22.5%. Đáng chú ý, ngân hàng tiếp tục duy trì nguồn lực dự phòng rủi ro. Đến cuối quý II, tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 134%. Nhờ tăng trưởng các nguồn thu và hiệu quả hoạt động, lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2026 của VietinBank tăng 36.7% so với cùng kỳ.

HDB - LNTT 6 tháng tăng 31%, tiếp tục mở rộng dòng vốn cho doanh nghiệp: HDBank ghi nhận LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 13,202 tỷ đồng, tăng 31% YoY; tổng tài sản đạt 1.045 triệu tỷ đồng. Tại hội nghị nhà đầu tư bán niên, ngân hàng cho biết tiền gửi khách hàng tăng 20.6%, đưa tỷ lệ LDR xuống khoảng 72%, thấp hơn trần quy định 85%. HDBank cũng đã huy động khoản vay xã hội hợp vốn quốc tế 721 triệu USD và 100 triệu USD trái phiếu xanh, qua đó mở rộng nguồn vốn trung, dài hạn cho tín dụng xanh, SME và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

MSR - Dự kiến chia cổ tức tiền mặt 1,100 tỷ đồng: Masan High-Tech Materials đề xuất chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10%/mệnh giá, tương ứng 1,000 đồng/cp. Với hơn 1.1 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, tổng giá trị chi trả ước tính khoảng 1,100 tỷ đồng, bằng 50% lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026. Trong nửa đầu năm, MSR đạt 2,202 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trước lợi ích cổ đông thiểu số, đảo chiều mạnh so với khoản lỗ 216 tỷ đồng cùng kỳ.

VHM - Huy động thêm 2,000 tỷ đồng từ trái phiếu: Vinhomes phát hành 20,000 trái phiếu mã VHM12615 vào ngày 6/8/2026, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, qua đó huy động 2,000 tỷ đồng. Lô trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, đáo hạn ngày 6/8/2029 và lãi suất phát hành 12.5%/năm. Trước đó, VHM cũng đã phát hành 2 lô trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 3,000 tỷ đồng trong tháng 7/2026.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	44,000	73,400	66.8%	Mua
CTG	32,200	40,700	26.4%	Mua
CTD	63,500	82,900	30.6%	Mua
DBD	49,400	68,000	37.7%	Mua
DDV	18,825	35,900	90.7%	Mua
DGW	41,000	47,500	15.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,650	42,300	38.0%	Mua
DPR	36,500	46,500	27.4%	Mua
DRI	13,491	17,200	27.5%	Mua
EVF	12,500	14,400	15.2%	Tăng tỷ trọng
FRT	148,000	151,000	2.0%	Nắm giữ
GMD	77,200	88,900	15.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	46,350	58,300	25.8%	Mua
HDG	16,550	30,900	86.7%	Mua
HHV	10,300	11,700	13.6%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,100	34,200	54.8%	Mua
IMP	37,500	54,400	45.1%	Mua
KDH	18,150	38,800	113.8%	Mua
MCH	136,200	175,200	28.6%	Mua
MWG	74,000	115,600	56.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	20,450	27,500	34.5%	Mua
NLG	22,650	39,400	74.0%	Mua
NT2	21,750	27,700	27.4%	Mua
PHR	58,500	72,800	24.4%	Mua
PNJ	35,050	75,500	115.4%	Mua
PVS	35,600	39,900	12.1%	Tăng tỷ trọng
PVT	20,100	26,000	29.4%	Mua
POW	13,750	15,000	9.1%	Nắm giữ
SAB	46,300	54,900	18.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	25,300	31,200	23.3%	Mua
TLG	50,700	50,000	-1.4%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,500	41,700	32.4%	Mua
TCM	16,650	35,300	112.0%	Mua
TRC	83,300	91,800	10.2%	Tăng tỷ trọng
VCB	59,700	79,700	33.5%	Mua
VPB	25,700	36,500	42.0%	Mua
VCG	16,150	23,300	44.3%	Mua
VHC	53,100	58,000	9.2%	Nắm giữ
VNM	61,800	66,650	7.8%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415